

Bản án số: **16/2023/HNGĐ-ST**
Ngày: 26/4/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM

- Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Phan L. Hương**

Các hội thẩm nhân dân: **Bà Đào Phương Mai**

Ông Nguyễn Văn Hiệp

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: **Bà Phạm Thị Hồng Lê**

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm tham gia phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Hiền** - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 27/2023/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 02 năm 2023 về việc Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2023/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2023/QĐHPT-ST ngày 10/4/2023, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: **Anh Lê Phổ T1** - sinh năm: 1973

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 8 L, phường H, quận H, thành phố H

Có mặt tại phiên tòa.

* Bị đơn: **Chị Lã Thị Thanh T2** - sinh năm: 1974

Đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú cuối cùng: 107 H, phường H, quận H, thành phố H.

Bị Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm tuyên bố mất tích (Quyết định 09/2022/QĐST-DS ngày 14/9/2022)

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; nguyên đơn anh Lê Phổ T1 trình bày:

Quan hệ hôn nhân: Anh và chị Lã Thị Thanh T2 tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Hàng Bông, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội vào ngày 06/9/2001. Anh chị sống hạnh phúc được một thời gian thì nảy sinh mâu thuẫn, chị T2 bỏ bê không quan tâm đến gia đình. Đến khoảng năm 2009 thì chị T2 bỏ về nhà mẹ đẻ tại 107 H, phường H, quận H, H. Anh đã nhiều lần

đến khuyên chị về đoàn tụ, con cái có cả bố mẹ nhưng chị T2 không về. Sau đó một thời gian, anh được biết cả nhà chị gồm mẹ chị, em trai và chị chuyển đi đâu anh không biết. Anh đã nhiều lần dò hỏi và tìm kiếm nhưng vẫn không có tin tức gì. Anh cũng ra công an phường Hàng Bông thì được biết chị T2 bỏ đi từ năm 2018 cho đến nay không có tin tức địa chỉ gì. Anh đã làm đơn ra Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm yêu cầu Tòa án tuyên bố chị T2 mất tích và ngày 14/9/2022 Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm đã có quyết định tuyên bố mất tích đối với chị Lã Thị Thanh T2 (Quyết định 09/2022/QĐST-DS ngày 14/9/2022).

Nay chị T2 bỏ đi đã lâu, không có trách nhiệm với gia đình, anh thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị T2 để anh sớm ổn định cuộc sống.

Về con chung: Anh và chị Lã Thị Thanh T2 có 01 con chung là Lê Tường L, sinh ngày 01/3/2002. Con chung đã trưởng thành, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nhà ở và đất ở chung: Anh trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về vay nợ chung: Anh trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài những yêu cầu trên, anh T1 không đề nghị Tòa án giải quyết thêm vấn đề nào khác.

Bị đơn - Chị Lã Thị Thanh T2 đã có Quyết định tuyên bố mất tích nên Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm không thể triệu tập để lấy lời khai và hòa giải được.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện việc niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án đối với chị Lã Thị Thanh T2 theo đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn: Anh Lê Phở T1 vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Lã Thị Thanh T2. Về con chung: đã trưởng thành nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, nhà ở, đất ở chung và vay nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn: Chị Lã Thị Thanh T2 vắng mặt.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm:** Phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án.

- Về tố tụng: Việc thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật, thu thập chứng cứ, tổng đạt các văn bản tố tụng, tiến độ giải quyết vụ án và thời gian chuyển hồ sơ để Viện kiểm sát nghiên cứu; Thẩm phán thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với bị đơn – Chị Lã Thị Thanh T2 vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đối với bị đơn theo quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 21, 28, 35, 39, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao. Đề nghị: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Lê Phổ T1 đối với chị Lã Thị Thanh T2. Về con chung: Con chung của anh chị là Lê Tường L đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Về tài chung, nhà ở, đất ở chung và vay nợ: Anh T1 trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh T1 phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của đương sự và của đại diện Viện kiểm sát, sau khi nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Anh Lê Phổ T1 có đơn yêu cầu giải quyết ly hôn đối với chị Lã Thị Thanh T2. Do đó, đây là vụ án tranh chấp ly hôn quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị Lã Thị Thanh T2 có nơi cư trú cuối cùng tại 107 H, phường H, quận H, thành phố H nên thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Do chị Lã Thị Thanh T2 đã có Quyết định tuyên bố mất tích nên Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật. Căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt chị T2 là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Quan hệ hôn nhân: Anh Lê Phổ T1 và chị Lã Thị Thanh T2 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Hàng Bông, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội ngày 06/9/2001 (Giấy chứng nhận kết hôn số 43), đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, anh T1 và chị T2 chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, chủ yếu là do bất đồng về quan điểm sống, chị T2 không quan tâm đến gia đình. Đến khoảng năm 2009, chị T2 bỏ về nhà mẹ đẻ tại 107 H, phường H, quận H, thành phố H. Anh T1 đã nhiều lần chủ động đến động viên chị T2 về đoàn tụ gia đình nhưng chị vẫn không về. Sau đó, chị T2 và gia đình chuyển đi đâu anh không rõ. Anh T1 không liên lạc được với chị T2, chị T2 cũng không

liên lạc gì với anh và gia đình anh. Bản thân anh T1 và gia đình cũng tìm mọi cách để hỏi thăm tin tức của chị T2 nhưng không ai biết tin tức chị T2 ở đâu.

Ngày 14/9/2022, Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm đã ban hành Quyết định số 09/2022/QĐST-DS tuyên bố chị Lã Thị Thanh T2 mất tích.

Nay anh T1 thấy tình cảm vợ chồng không còn, anh không thể tiếp tục chờ chị T2. Để ổn định cuộc sống của mình, anh T1 đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Lã Thị Thanh T2.

Ngày 24/02/2023, Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm đã xác minh tại Công an phường Hàng Bông, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội và được cung cấp: Chị T2 có hộ khẩu tại: 107 H, phường H, quận H, thành phố H. Chị đã bán nhà và chuyển đi nơi khác sinh sống từ năm 2018 đến nay, hiện chưa xác định được T1 tin nơi cư trú của chị T2.

Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân tồn tại phải trên cơ sở tình cảm tự nguyện của cả hai bên, không vì bất cứ mục đích nào khác. Thực tế hôn nhân anh chị đã không tồn tại từ thời gian chị T2 bỏ đi vào năm 2018. Khi chị T2 bỏ đi không nói lý do cho anh T1 và gia đình biết, điều đó thể hiện chị T2 không còn quan tâm đến cuộc sống gia đình, bỏ mặc anh T1 và con, chị T2 không muốn duy trì đời sống vợ chồng. Như vậy, chị T2 và anh T1 không còn thương yêu nhau, cuộc sống hôn nhân thực sự không tồn tại, mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình hạnh phúc hòa thuận, vợ chồng thương yêu giúp đỡ lẫn nhau nhưng không đạt được. Nếu kéo dài sẽ ảnh hưởng đến cuộc sống của mỗi bên, nhất là đối với anh T1.

Do vậy, việc anh T1 có yêu cầu được ly hôn với chị T2 là có căn cứ, phù hợp với thực tế và phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 và khoản 2 Điều 68 của Bộ luật dân sự, cần được chấp nhận.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Lê Tường L, sinh 01/3/2002, đã trưởng thành, anh T1 không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét.

Về tài sản chung, nhà ở, đất ở chung và vay nợ: Anh T1 trình bày anh và chị T2 không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét.

[3] Về quyền kháng cáo và án phí: Anh T1 phải chịu án phí theo quy định của pháp luật, các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Điều 51; Điều 56; Điều 57; Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Nghị quyết số 326/2016/UBNVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn xin ly hôn của anh Lê Phở T1. Anh Lê Phở T1 được ly hôn với chị Lã Thị Thanh T2.

2. Về con chung: Xác nhận anh T1 và chị T2 có 01 con chung là Lê Tường L, sinh 01/3/2002. Cháu Lê Tường L đã trưởng thành nên Tòa án không xét.

3. Về tài sản chung, nhà ở và đất ở chung: Anh T1 khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

4. Về vay nợ chung: Anh T1 khai anh chị không nợ ai và không ai vay nợ anh chị, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

5. Về Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Lê Phở T1 phải nộp 300.000 đồng (băm trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0051839 ngày 14/9/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm Hà Nội.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ ./.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phan L Hương